

Bản án số: 195/2026/DS-PT

Ngày 15/7/2026

“Tranh chấp tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, chia thừa kế”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thanh Mai.

Ông Nguyễn Văn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Hữu Quân
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2026/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc *“Tranh chấp tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, chia thừa kế”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2026/DSST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 170/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1965; Số CCCD: 048165004xxx; Địa chỉ: P, nhà E, chung cư H, phường H, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: G đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1977; Số CCCD: 027177005xxx; Địa chỉ: G đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/5/2025). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim L1, sinh năm 1957; Số CCCD: 048157003xxx; Địa chỉ: E đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng;

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Công ty L4; Địa chỉ: 5 đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Số CCCD: 048167003xxx. (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/3/2025). Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị Kim O sinh năm 1946; (Đã chết ngày 27/8/2025).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị Kim O: Ông Lê Hà T, sinh năm 1943; Ông Lê Minh H2, sinh năm 1973; Bà Lê Thị Minh T1, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ: A đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Kim L2, sinh năm 1948; Địa chỉ: K đường T, phường P, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Kim L2: Công ty L4; Địa chỉ: 5 đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Số CCCD: 048167003xxx. (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/9/2025). Có mặt.

3. Bà Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1951; Địa chỉ: 5 đường Đ, phường T, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền bà Hồ Thị Kim Y: Công ty L4; Địa chỉ: 5 đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Số CCCD: 048167003xxx. (Theo Giấy ủy quyền ngày 03/9/2025). Có mặt.

4. Ông Hồ Kim S, sinh năm 1953; Địa chỉ: 4 đường N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền ông Hồ Kim S: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Số CCCD: 048167003xxx; Địa chỉ: 5 đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/9/2025). Có mặt.

5. Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1956; Địa chỉ: phường N, tỉnh Quảng Ngãi;

Đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Kim C: Công ty L4; Địa chỉ: 5 đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; Số CCCD: 048167003xxx. (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/9/2025). Có mặt.

6. Văn phòng C1; Địa chỉ: I đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

7. Chi nhánh Văn phòng Đ1- Đà Nẵng; Địa chỉ: E đường Q, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị L là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn là bà Đặng Thị L trình bày:* Cha nuôi bà Đặng Thị L tên Hồ H3 (sinh năm: 1916, chết năm: 2007), mẹ nuôi bà Đặng Thị L tên Thái Thị H4 (sinh năm: 1926, chết năm: 2007). Cha mẹ nuôi bà L sinh được 07 người con (trong đó có 01 người con gái đầu đã mất từ nhỏ), nên còn 06 người con, gồm: Hồ Thị Kim O, Hồ Kim L2, Hồ Thị Kim Y, Hồ Kim S, Hồ Kim C, Hồ Thị Kim L1 và người con nuôi là bà L, sau này do anh trai của bà L muốn bảo lãnh bà L định cư nước ngoài nên bà L đã đổi họ thành Đặng Thị L. Khi đó, bà L cũng đã nói chuyện với ba mẹ nuôi về việc này và ba mẹ nuôi bà L

cũng đồng ý, vì giờ có anh em ruột bảo lãnh qua là điều mừng để bà L có cuộc sống tốt hơn. Trong thời gian chung sống, cha mẹ nuôi bà L có tạo dựng tài sản là nhà và đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m², địa chỉ tại K đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 vào ngày 17/01/2000.

Vào năm 2007, ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 đều chết, không để lại di chúc. Sau khi cha mẹ nuôi bà L mất, do các anh chị đều ở xa, chỉ có bà Hồ Thị Kim L1 lập gia đình và ở ngay cạnh thửa đất của cha mẹ nuôi bà L nên bà L1 đã giữ toàn bộ hồ sơ giấy tờ của gia đình, trong đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà và đất trên. Đến đầu năm 2023, lúc đó bệnh đau đầu kinh niên của bà L lại tái phát, bà phải nhập viện và về nhà tiếp tục điều trị. Lúc đó bà Hồ Thị Kim L1 có gặp bà L và nói là ngôi nhà của ba mẹ sẽ để làm nhà thờ tự, các anh chị em khác cũng đã đồng ý hết nên yêu cầu bà L cũng đồng ý, nên nhờ bà L ký vào văn bản uỷ quyền để bà L1 làm giấy tờ và xây nhà thờ ba mẹ. Bà L1 cũng cam kết là di sản của bố mẹ để lại sẽ không mua bán, không chuyển nhượng, không chia phần thừa kế, mà để xây lại làm nhà thờ tự. Bà L1 đã lừa bà và lúc đó bà L đau nặng phải nằm trên giường không đủ tỉnh táo để suy nghĩ nên bà L1 có dẫn một người bên Văn phòng Công chứng đến nhà bà L và người của Văn phòng Công chứng đã hướng dẫn và đọc cho bà L viết ký vào trong văn bản đó. Do bà không hiểu biết pháp luật nên khi bà L ký văn bản chỉ đơn thuần nghĩ để bà L1 thuận tiện làm thủ tục xây nhà thờ tự cho đàng hoàng hơn so với nhà cũ mà bố mẹ đã ở. Sau này, bà L mới được biết đó là Văn bản từ chối di sản do Văn phòng C1 chứng thực để bà L1 lấy tài sản và đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như hiện giờ. Khoảng vài tháng sau, bà L phát hiện là bà L1 không xây nhà thờ mà đang muốn xây Văn phòng Công ty nên bà L yêu cầu phải trích một phần tài sản của cha mẹ để lại cho bà L vì bà L cũng là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cha mẹ nuôi bà L. Đã nhiều lần bà L yêu cầu bà L1 phải hủy bỏ văn bản công chứng và tiến hành chia khối di sản mà cha mẹ bà L để lại nhưng bà L1 không đồng ý. Đồng thời, bà L cũng đã ghi âm được những cuộc nói chuyện giữa bà L và bà L1, cùng chồng của bà L1. Di sản của ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 để lại là nhà và đất theo chứng thư định giá là 6.638.000.000 đồng. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 gồm có 07 người, gồm: Hồ Thị Kim O, Hồ Kim L2, Hồ Thị Kim Y, Hồ Kim S, Hồ Kim C, Hồ Thị Kim L1 và Đặng Thị L. Theo đó, di sản thừa kế sẽ được chia thành 07 kỷ phần là: 6.638.000.000 đồng : 7 kỷ phần = 948.285.714 đồng/01 kỷ phần. Như vậy, kỷ phần bà L được nhận là 948.285.714 đồng. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số công chứng 0513, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C1 vào ngày 25/4/2023 là vô hiệu do bị lừa dối.

2. Tuyên hủy chỉnh lý biến động sang tên bà Hồ Thị Kim L1 đối với thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m², địa chỉ tại K đường L, quận H, thành phố Đà

Năng do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 vào ngày 17/01/2000.

3. Chia di sản thừa kế theo pháp luật mà ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 để lại là nhà và đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m², địa chỉ tại K đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 vào ngày 17/01/2000 (Hồ sơ gốc số 5833), theo kỹ phần mà bà L được nhận bằng tiền có giá trị là 948.285.714 đồng.

bà Hồ Thị Kim L1 là bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Vào năm 1976, bà L1 thi đỗ đại học tại Đại học B, thời đó bắt buộc sinh viên phải ở nội trú. Các anh chị đều ở xa, ở nhà buồn nên ba mẹ bà L1 làm thủ tục xin con nuôi tại trại cô nhi của Hội thánh tin lành Mỹ Khê Đ và được nhận một bé gái khoảng 12-13 tuổi là bà Đặng Thị L. Sau này, ba bà L1 có đổi họ khi nhận con nuôi là Hồ Thị L3 để xin cho đi học. Ở được một thời gian, bà L3 có chồng và bỏ đi, sau đó có một lần về nhà đề nghị ông H3 đổi họ Hồ thành họ Đ để tiện cho việc người anh bảo lãnh đi Mỹ, bà L1 có nghe nói là L3 cũng có đổi năm sinh là 1965 để tiện cho việc bảo lãnh hợp tuổi. Thời gian đó rất khó khăn, cha bà L1 là công chức, mẹ nội trợ, không làm gì ra tiền ngoài đồng lương nhà nước nên ông bà rất tiết kiệm, lại phải nuôi đứa con nuôi cho ăn học cũng vất vả. Sau khi lấy chồng, bà L3 không ở với cha mẹ bà L1 nữa. Khi bà L1 ra trường năm 1981 thì bà L3 không còn ở nhà và kể từ đó bà L3 đi biệt xứ, không hề đoái hoài gì đến cha mẹ nuôi. Do đó, trong sổ hộ khẩu của cha mẹ bà L1 không có tên bà L3. Tất cả các anh chị em của bà L1 đều thống nhất giao cho bà Hồ Thị Kim L1 được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ di sản của cha mẹ để lại là nhà đất tại K (5/3 cũ) đường L, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, bà L1 đã được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với di sản là nhà đất nói trên theo quy định của pháp luật vì di chúc của ba mẹ bà L1 lập ngày 22/11/2002 không hề nhắc đến tên bà Đặng Thị L. Bản di chúc này thể hiện ý chí của ba mẹ bà L1 về việc để lại di sản thừa kế là nhà đất tại địa chỉ K (cũ) đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 17/01/2000, có hồ sơ gốc số 5833 cho 06 người con ruột là: Hồ Thị Kim O, Hồ Kim L2, Hồ Thị Kim Y, Hồ Kim S, Hồ Thị Kim C và Hồ Thị Kim L1 được toàn quyền định đoạt. Việc bà Đặng Thị L ký và tự tay viết vào Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế lập ngày 25/4/2023 do Văn phòng C1 chứng thực khẳng định những điều trình bày trên là đúng sự thật. Do đó, bà L1 yêu cầu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Công nhận hiệu lực của Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế bà Đặng Thị L lập ngày 25/4/2023 do Văn phòng C1 chứng thực.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị Kim O, bà Hồ Thị Kim C, ông Hồ Kim S, bà Hồ Thị Kim Y, ông Hồ Kim L2 có văn bản trình bày: Trước đây, cha mẹ các ông bà có nhận nuôi bà Đặng Thị L

được hơn 10 tuổi từ Cô nhi viện của Giáo hội Tin lành. Ở với cha mẹ được một thời gian, bà L bỏ nhà đi đâu, gia đình không hề hay biết. Năm 2007, mẹ các ông bà bệnh nặng, sau đó đến cha các ông bà cũng bệnh, các ông bà có nhiều lần về thăm và ở lại dài ngày nhưng không hề thấy bà L đến thăm cha mẹ ngày nào. Cha mẹ ông bà lần lượt qua đời, những lần về chịu tang, không hề thấy bà L về chịu tang cha mẹ. Và trước đây bà L đã đổi lại họ cũ (họ Đ) thì không còn dính dáng đến gia đình nữa.

Tất cả các anh chị em thống nhất giao cho bà Hồ Thị Kim L1 được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ di sản của cha mẹ để lại là nhà đất tại K (5/3 cũ) đường L, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, bà Hồ Thị Kim L1 đã được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với di sản là nhà đất nói trên theo quy định của pháp luật. Do đó, các ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; công nhận hiệu lực pháp luật của Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế bà Đặng Thị L lập ngày 25/4/2023 do Văn phòng C1 chứng thực. Các ông bà thống nhất với Chứng thư thẩm định giá nhà và đất tại thửa đất tranh chấp có giá trị 6.638.000.000 đồng. Do không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L nên các ông bà không có ý kiến về việc chia thừa kế.

+ *Văn phòng C1 trình bày:* Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, Văn phòng C1 không nhận được bất kỳ văn bản tranh chấp, công văn ngăn chặn nào liên quan đến tài sản, người thừa kế liên quan đến hồ sơ có tên nêu trên. Văn phòng C1 đã thụ lý hồ sơ yêu cầu công chứng của bà Đặng Thị L (Hồ Thị L3) khi đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, người từ chối đã tự nguyện cung cấp hồ sơ và yêu cầu lấy chữ ký tại nhà, được thể hiện trong phiếu yêu cầu công chứng, phần nội dung yêu cầu đã thể hiện “*vì bị đau yêu cầu lấy chữ ký tại phòng C001, khu chung cư H, phường H, TP Đà Nẵng*” do bà Đặng Thị L (Hồ Thị L3) tự viết. Trong văn bản từ chối nhận di sản bà L3 đã được Công chứng viên giải thích quyền, nghĩa vụ và lợi ích của mình, bà đã tự đọc lại đồng ý toàn bộ nội dung trước khi ký, và đồng thời điểm chỉ vào văn bản này. Như vậy, Công chứng viên - Văn phòng C1 đã tuân theo đúng quy trình trình tự thủ tục công chứng được quy định Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng 2014 khi thụ lý “*văn bản từ chối nhận di sản*” của bà Đặng Thị L (Hồ Thị lan). Và đã thụ lý “*văn bản từ chối nhận di sản*” theo đúng yêu cầu của người yêu cầu công chứng.

+ *Chi nhánh Văn phòng Đ1- Đà Nẵng có ý kiến:* Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401030504 do UBND thành phố Đ cấp ngày 17/01/2000 cho ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 tại địa chỉ K (513 cũ) đường L, phường T (cũ) nay là phường H, thành phố Đà Nẵng có diện tích 125,1m² đất ở; kết cấu hai tầng; tường xây, mái ngói sàn đúc; diện tích xây dựng 42,4m²; Tổng diện tích sử dụng 89,35m². Ngày 05/5/2023, bà Hồ Thị Kim L1 có nộp hồ sơ đăng ký biến động về thừa kế theo hồ sơ Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế số 0515, do Văn phòng C1 lập ngày 25/4/2023. Hồ sơ có số biên nhận số: 02995/2023/VPĐK-ĐĐ. Theo đó, tại nội dung Văn bản thoả thuận phân chia di sản nêu trên có thể hiện nội dung: “... bà Hồ Thị Kim L1 được hưởng

toàn bộ di sản của ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 để lại đối với di sản nêu trên, theo quy định của pháp luật...". Căn cứ vào Văn bản thoả thuận phân chia di sản số 0515, do Văn phòng C1 lập ngày 25/4/2023, ngày 18/5/2023, nhà đất tại Giấy chứng nhận 3401030504 đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại quận H, nay là Chi nhánh Khu vực I đăng ký biến động sang tên về thừa kế cho bà Hồ Thị Kim L1 theo đúng trình tự thủ tục quy định.

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị Kim O là ông Lê Minh H2, bà Lê Thị Minh T1 và ông Lê Minh H5 cùng ý kiến: Vào ngày 27/8/2025, mẹ của các ông bà là bà Hồ Thị Kim O chết. Các ông bà thống nhất việc mẹ và các cậu, dì của các ông bà giao cho bà Hồ Thị Kim L1 được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ di sản là nhà đất tại K (5/3 cũ) đường L, thành phố Đà Nẵng của ông bà ngoại các ông bà để lại. Hiện nay, bà Hồ Thị Kim L1 đã được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với di sản là nhà đất nói trên theo quy định của pháp luật.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự số: 166/2026/DSST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 163, 164, 165, 166, 201, 202, 217, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 620 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 40, 41 Luật Công chứng 2014; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản là vô hiệu, giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu và chia di sản thừa kế.

2. Về án phí: Hoàn trả cho bà Đặng Thị L số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0004987 ngày 17/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng và chi phí định giá tài sản 15.000.000 đồng; Tổng cộng: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) bà Đặng Thị L phải chịu. Bà L đã nộp và chi xong.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2026, bà Đặng Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã không công bố và đưa ra làm rõ lại nội dung trong buổi đối chất để tại phiên tòa xem xét và nội dung ghi âm đã được làm rõ tại buổi đối chất là căn cứ chứng cứ cụ thể, có sự thừa nhận của vợ chồng bà Hồ Thị Kim L1 trong việc lừa dối để bà ký vào văn bản từ chối nhận di sản nhưng cấp sơ thẩm đã bỏ qua

nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với bà Hồ Thị Kim L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị L thì thấy: Ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 (đều chết năm 2007) sinh được 07 người con, có 01 người con gái đầu chết từ nhỏ nên còn 06 người con gồm: Bà Hồ Thị Kim O, ông Hồ Kim L2, bà Hồ Thị Kim Y, ông Hồ Kim S, bà Hồ Kim C, bà Hồ Thị Kim L1 và có 01 người con nuôi là bà Đặng Thị L. Khi còn sống, ông H3 và bà H4 tạo lập được khối tài sản là Nhà và đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m² tại địa chỉ K đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận H cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 vào ngày 17/01/2000. Khi chết đi ông H3 và bà H4 có để lại di chúc lập ngày 22/11/2002, có xác nhận của UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nội dung di chúc chứa rất nhiều nội dung, nhưng không có nội dung nào để lại cho con nuôi là bà Đặng Thị L. Ngày 25/4/2023, bà Đặng Thị L đã làm Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do Văn phòng C1 lập và công chứng, chứng thực và những người anh em còn lại trong gia đình cũng từ chối phần di sản thừa kế nhường lại cho bà Hồ Thị Kim L1 quản lý, sử dụng. Hiện nay nhà và đất đã được chỉnh lý biến động sang cho bà Hồ Thị Kim L1. Theo bà L thì văn bản từ chối trên hoàn toàn bà bị bà L1 lừa dối để ký vào văn bản từ chối, đồng thời di chúc lập ngày 22/11/2002 là không hợp pháp, không ký giáp lai từng trang một nhưng bà Đặng Thị L không có yêu cầu xem xét nội dung di chúc lập ngày 22/11/2002, chỉ yêu cầu chia 1 suất được hưởng theo pháp luật. HĐXX xét thấy: Đối với văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của bà Đặng Thị L thì thấy về hình thức và trình tự, thủ tục xác lập văn bản, hồ sơ công chứng thể hiện Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế do bà Đặng Thị L lập ngày 25/4/2023 đã được công chứng viên của Văn phòng C1 chứng nhận theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Bà L được yêu cầu lấy chữ ký tại nhà được thể hiện trong phiếu yêu cầu công chứng, có nội dung thể hiện vì đau yêu cầu lấy chữ ký tại phòng C001, khu chung cư H, phường H do bà Đặng Thị L tự viết nên có việc công chứng viên đến công chứng tại nhà. Về nội dung văn bản bà L là người trực tiếp yêu cầu công chứng, tự ghi nội dung yêu cầu công chứng “*Tôi đồng ý từ chối nhận ngôi nhà tại K (5/3 cũ) Lý Tự T2 của ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 để lại*”, bà L thừa nhận chữ ký và chữ viết là do chính bà L viết và ký. Tại thời điểm công chứng văn bản từ chối nhận di sản, bà L cho rằng bà bị đau đầu nhưng không có một cơ quan chuyên môn nào kết luận xác định bà mất khả năng nhận thức hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, các tài liệu khám chữa bệnh bà L cung cấp sau thời điểm xác lập Văn bản. Ngoài ra, tại đơn trình bày của bà L về giải trình xuất xứ, nội dung đoạn ghi âm hội thoại giữa bà và bà L1, ông X (chồng bà L1) do bà L1 trình bày ngày 18/10/2024 và căn cứ tại

phiên tòa phúc thẩm đã mở đoạn ghi âm cho các bên đối chất, làm rõ thì thấy có nội dung bà L1 cho rằng bên công chứng làm, bà không biết và không có nội dung nào bà L1 thừa nhận việc từ chối nhận di sản của bà Đặng Thị L là bị ép buộc, không tự nguyện. Trong đoạn ghi âm còn có ông X chồng bà L1 có hội thoại với bà L nhưng nội dung không rõ ràng. Do đó, việc bà L cho rằng mình chỉ có ý định ký văn bản ủy quyền để bà Hồ Thị Kim L1 làm thủ tục xây dựng nhà thờ tự là lời khai mang tính chủ quan, không phù hợp thực tế nên việc cấp sơ thẩm xác định không đủ căn cứ để phủ nhận giá trị pháp lý của văn bản công chứng đã được xác lập hợp pháp để bà L yêu cầu tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế lập ngày 25/4/2023 do Văn phòng C1 chứng thực là vô hiệu theo Điều 117, 118, 119, 127, 620 Bộ luật dân sự là không có căn cứ. Do yêu cầu tuyên bố văn bản từ chối nhận di sản thừa kế vô hiệu không được chấp nhận nên việc đặt ra các yêu cầu khác về việc giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là tuyên hủy chỉnh lý biến động sang tên bà Hồ Thị Kim L1 đối với ngôi nhà diện tích xây dựng 42,40m², diện tích sử dụng 89,35m² tọa lạc tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m², địa chỉ tại K đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2000 (Hồ sơ gốc số 5833) và yêu cầu chia theo pháp luật bà L được hưởng một kỷ phần bằng tiền là 948.285.714 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Mặt khác, đối với di chúc lập ngày 22/11/2002, có xác nhận của UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, theo bà L di chúc này không được ký giáp lai từng trang, không đúng chữ ký của cha mẹ nuôi của bà L viết. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị ngày 18/7/2025, bà Đặng Thị L có đơn yêu cầu không thực hiện giám định chữ viết, chữ ký của ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 và bà L cũng không có yêu cầu tuyên bố di chúc lập ngày 22/11/2002 của ông H6, bà H4 là không hợp pháp.

[3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L đối với bà Hồ Thị Kim L1.

[4] Về án phí DSST: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà L phải chịu án phí nhưng do bà L thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn nên xét miễn toàn bộ tiền án phí.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng và chi phí định giá tài sản 15.000.000 đồng; Tổng cộng 17.000.000 đồng. Do yêu cầu của bà L không được chấp nhận nên bà Đặng Thị L phải chịu. (Đã nộp và chi xong).

[6] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được xét miễn toàn bộ án phí.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 166/2026/DSST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, thành phố Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L. Xét đề

ng nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 127, 620 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 40, 41 Luật Công chứng 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị L đối với bà Hồ Thị Kim L1.

II. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 166/2026/DSST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, thành phố Đà Nẵng.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L về việc:

1.1. Tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của bà Đặng Thị L (Hồ Thị L3) số công chứng 0513, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C1 lập ngày 25/4/2023 là vô hiệu do bị lừa dối.

1.2. Tuyên hủy chính lý biến động xác nhận ngày 18/5/2023 để thừa kế cho bà Hồ Thị Kim L1 đối với ngôi nhà diện tích xây dựng 42,40m², diện tích sử dụng 89,35m² tọa lạc tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m², địa chỉ tại K đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2000 (Hồ sơ gốc số 5833).

1.3. Chia di sản thừa kế theo pháp luật bằng tiền có giá trị là 948.285.714 đồng/suất mà ông Hồ H3 và bà Thái Thị H4 để lại là nhà và đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 16, có diện tích 125,10m², địa chỉ tại K đường L, quận H theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 3401030504 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp vào ngày 17/01/2000.

1.4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng và chi phí định giá tài sản 15.000.000 đồng; Tổng cộng 17.000.000 đồng. Do yêu cầu của bà Đặng Thị L không được chấp nhận nên bà L phải chịu. (Đã nộp và chi xong).

1.5. Về án phí DSST: Bà Đặng Thị L được xét miễn toàn bộ tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0004987 ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Án phí DSPT: Bà Đặng Thị L được xét miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé